

Phụ lục XI
DANH MỤC DỰ KIẾN NGUỒN ĐIỆN VÀ LƯỚI ĐIỆN
TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

A. NGUỒN ĐIỆN

TT	Công trình cấp điện	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm dự kiến
I	Điện mặt trời tiềm năng phát triển khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật		
1	Điện mặt trời	1.300	Các huyện, thành phố
2	Điện mặt trời kết hợp sản xuất nông nghiệp	2.000	Các huyện, thành phố
3	Điện mặt trời kết hợp sản xuất hydro xanh	500	Các huyện, thành phố
II	Điện sinh khối, điện sản xuất từ rác		
1	Năng lượng rác	13,2	Các huyện, thành phố
2	Năng lượng sinh khối	12,7	Các huyện, thành phố

B. LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI

I. Trạm biến áp 110 kV

TT	Tên trạm biến áp	Quy mô, công suất (MVA)	
		Hiện trạng	Công suất dự kiến
	* Xây dựng mới		
1	Mỹ Long		80
2	Khu công nghiệp Ba Sao		40
3	An Bình		63
4	Trường Xuân		80
5	Tân Kiều		63
6	Thanh Bình		80
7	Phú Hiệp		63
8	Tân Hồng		80

TT	Tên trạm biến áp	Quy mô, công suất (MVA)	
		Hiện trạng	Công suất dự kiến
9	Tân Hộ Cơ		40
10	Thường Phước 1		40
11	Sa Đéc 2		80
12	Khu công nghiệp Sa Đéc C		40
13	Tân Thành		80
14	Sông Hậu 2		40
15	Lấp Vò 2		40
	* Nâng cấp, cải tạo		
1	Trần Quốc Toản	80	103
2	Tháp Mười	40	103
3	An Long	80	103
4	Tam Nông	40	103
5	Hồng Ngự	80	103
6	Sa Đéc	80	103
7	Nha Mân	40	80
8	Sông Hậu	40	80

II. Đường dây 110 kV

TT	Tên đường dây	Quy mô (số mạch x km)	
		Hiện trạng	Quy mô dự kiến
	* Xây dựng mới		
1	Hồng Ngự - Vĩnh Hưng		1x49
2	An Long - Tam Nông		1x23,5
3	Đầu nối trạm 110kV Tân Thành		2x6,8
4	Đầu nối trạm 110kV Tân Hồng		2x6,8
5	Đầu nối trạm 110kV Trường Xuân		2x1
6	Đầu nối trạm 110kV Thanh Bình		2x2,2
7	Đầu nối trạm 110kV Mỹ Long		2x3,5
8	Lộ ra số 1 trạm 220kV Lấp Vò đầu nối đường dây 110kV An Hòa - Thạnh Hưng		2x2,3
9	Lộ ra số 2 trạm 220kV Lấp Vò đầu nối trạm 110kV Lấp Vò 2		2x5

TT	Tên đường dây	Quy mô (số mạch x km)	
		Hiện trạng	Quy mô dự kiến
10	Lộ ra số 1 trạm 220kV Hồng Ngự		2x0,378
11	Lộ ra số 2 trạm 220kV Hồng Ngự		3x0,26
12	Lộ ra số 3 trạm 220kV Hồng Ngự		3x5,623
13	Đầu nối trạm 110kV khu công nghiệp Ba Sao		2x0,9
14	Đầu nối trạm 110kV An Bình		2x1
15	Đầu nối trạm 110kV Tân Kiều		2x6
16	Đầu nối trạm 110kV Phú Hiệp		2x9
17	Đầu nối trạm 110kV Tân Hộ Cơ		2x17,5
18	Hồng Ngự - Thường Phước 1		2x18,7
19	An Hòa - Khu công nghiệp Sa Đéc C		1x6,5
20	Đầu nối trạm 110kV Sông Hậu 2		2x8
21	Trạm 220kV Cao Lãnh - Mỹ Thuận		2x28
	* Nâng cấp, cải tạo		
1	An Long - Trạm 220kV Hồng Ngự	1x8	2x8
2	Vĩnh Long 2 - Sa Đéc	1x17	1x17
3	Trạm 220kV Ô Môn - Trạm 110kV Sông Hậu	1x7,7	2x7,7
4	Trạm 220kV Cao Lãnh - Tháp Mười	1x23	2x23
5	An Hòa - Trạm 220kV Sa Đéc	1x3,9	2x3,9
6	Trần Quốc Toàn - An Long	1x31,7	2x31,7
7	Trạm 110kV Cao Lãnh - Trần Quốc Toàn	1x12,9	2x12,9
8	Trạm 220kV Sa Đéc - Sông Hậu	1x15,4	2x15,4

Ghi chú:

- Hạ tầng cấp điện tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023.

- Đầu tư các dự án nguồn điện, các trạm biến áp và tuyến đường dây phải bảo đảm phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với các điều kiện, tiêu chí, luận chứng tại Quy hoạch điện VIII và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các công trình nêu trên sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án. Các dự án, công trình khác ngoài danh mục nêu trên căn cứ vào quy hoạch chuyên ngành của địa phương để thực hiện.